

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: **405/2018/HSPT**
Ngày 12 - 7 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Ông Trần Nam Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 398/2018/HSPT ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên Bùi Văn L, sinh năm 1992; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp lái xe ô tô; trình độ văn hoá 12/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Bùi Văn R và bà Bùi Thị V; có vợ là Bùi Thị H (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Ma Văn H, sinh năm 1987 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo: Ông Ma Thanh S, sinh năm 1963; trú tại thôn N, xã Đ, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo: Anh Kiều Văn H, sinh năm 1972; trú tại thôn T, xã V, huyện U, thành phố Hà Nội; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận L thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn L là lái xe thuê cho anh Kiều Văn H (có hợp đồng thuê lái xe thử việc từ ngày 01/6/2017 đến ngày 01/9/2017). L có giấy phép lái xe ô tô hạng C hợp lệ.

Ngày 13/8/2017, Bùi Văn L lái xe ô tô BKS 29C - 708.55 đi trả vật liệu xây dựng ở Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội. Khoảng 23 giờ cùng ngày, L điều khiển xe ô tô đi qua cầu Đuống theo hướng Yên Viên đi về quận L đến đường Ngô Gia Tự thì L điều khiển xe ô tô rẽ trái. Khi L điều khiển xe ô tô với vận tốc 40km/h đi đến gần khu vực ngã ba Ngô Gia Tự - đê Giang Biên thì L bật xi nhan phải và đánh lái sang phải để cho xe rẽ vào đường đê Giang Biên, quận L. Lúc này, có anh Ma Văn H điều khiển xe mô tô Sirius BKS 22F1 - 089.16 đi bên phải cùng chiều ngang với xe ô tô của L với vận tốc 40km/h (anh Hữu có giấy phép lái xe và có đội mũ bảo hiểm). Do thiếu chú ý quan sát và không đảm bảo khoảng cách an toàn khi cho xe chuyển hướng, L đã để phần đầu xe bên phải của ô tô va vào phần yếm chắn gió bên trái xe mô tô của anh Ma Văn H, làm xe của anh H bị đổ rẽ trên mặt đường, anh Hữu ngã ra đường và bị bánh sau xe ô tô bên phải của L điều khiển chèn qua người. Khi thấy bánh sau bên phải của xe ô tô bị kênh lên, L nghĩ xe đi vào ổ gà nên vẫn cho xe đi tiếp. Đi được một đoạn, L nhìn qua gương chiếu hậu thấy bánh sau bên trái xe ô tô tóa lửa bên cho xe tấp vào lề đường rồi mở cửa xe ô tô đi xuống. L quan sát thấy có 01 xe máy nằm trong gầm xe phía sau xe ô tô của L. Thấy vậy, L lên xe điều khiển cho xe ô tô lùi lại khoảng 5 mét thì không lùi được nữa. L tắt máy rồi xuống đi bộ quay lại nơi xảy ra tai nạn thì thấy 01 nạn nhân nam đã tử vong. L đến Công an phường Đức Giang trình báo.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Gia đình bị hại có đơn xin từ chối pháp y tử thi nên không kết L được nguyên nhân tử vong.

Xét nghiệm bổ sung: Trong máu thu của tử thi Ma Văn H gửi giám định có nồng độ Ethanol, nồng độ 247,6mg/100 ml máu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình người bị hại thỏa thuận theo đó bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 128.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 120.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 8.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/3/2018, bị cáo Bùi Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan; Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết L Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng nhưng áp dụng khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử là không đúng, mà cần áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 mới đúng, vì: Tại thời điểm bị cáo phạm tội, Bộ luật hình sự năm 1999 đang

có hiệu lực; theo qui định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (qui định mức hình phạt từ 6 tháng đến 5 năm) nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (qui định mức hình phạt từ 1 năm đến 5 năm); Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo là bất lợi cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức án 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Việc bị cáo gây tai nạn lỗi hoàn toàn thuộc bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng án treo là đúng. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án từ 9 đến 10 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết L: Khoảng 23 giờ 13/8/2017, Bùi Văn L điều khiển xe ô tô BKS 20C - 708.55 tham gia giao thông tại khu vực ngã ba đường Ngô Gia Tự - Đức Giang giao nhau với đê Vàng thuộc phường Giang Biên - Long Biên - Hà Nội. Do thiếu chú ý quan sát và không đảm bảo khoảng cách an toàn khi cho xe chuyển hướng rẽ phải vào đê Vàng, L đã để phần đầu xe bên phải của ô tô va vào phần yếm chắn gió bên trái xe mô tô BKS 22F1 - 089.16 do anh Ma Văn H điều khiển, làm xe của anh H bị đổ rê trên mặt đường, anh Hữu ngã ra đường và bị bánh sau xe ô tô bên phải của L điều khiển chèn qua người khiến anh H tử

vong tại chỗ. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" là đúng, nhưng việc áp dụng khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 để xét xử bị cáo là không đúng với qui định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, gây bất lợi cho bị cáo mà cần áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 mới đúng, bởi vì: Tại thời điểm bị cáo phạm tội, Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực; theo qui định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (qui định mức hình phạt từ 6 tháng đến 5 năm) nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (qui định mức hình phạt từ 1 năm đến 5 năm). Trong trường hợp trên cần áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn khi cho xe chuyển hướng nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông, không những gây thiệt hại về tính mạng cho người bị hại mà còn gây hoang mang lo lắng cho những người tham gia giao thông, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn và không cho bị cáo được hưởng án treo là đúng. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc Mường, hoàn cảnh gia đình khó khăn, xét thấy mức án 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 6 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 12/7/2018.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận L, HN
- Công an quận L, HN
- TAND quận L, HN
- Chi cục THADS quận L, HN
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại.
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang

